TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 30/9/2021
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Bình.
2. Bà Hoàng Thị Hải.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Đình N - Trưởng phòng KH-KD Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (theo giấy ủy quyền số 73/NHNoCP.ĐGL-GUQ ngày 22/12/2020).

Địa chỉ: Số 8.. H, thị trấn P, huyện Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn:* - Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1971;
- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ dân phố ... (thôn I cũ) thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà sơ thẩm đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai (Ngân hàng) ông Ngô Đình N trình bày:

Ngày 23/6/2016, bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T có ký với Phòng giao dịch I thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia

Lai Hợp đồng tín dụng số: 578/HĐTD vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%/năm (0,875%/tháng) thời hạn của hạn mức tín dụng là 36 tháng kể từ ngày 23/6/2016, phương pháp trả lãi tiền vay theo hạn mức tín dụng, mục đích vay theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân.

Tại giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 02/GNN ngày 28/6/2017, vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%/năm (0,875%/tháng) thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng là 23/6/2018, phương pháp trả lãi tiền vay theo định kỳ 06 tháng/ 01 kỳ, mục đích vay chăm sóc cà phê kinh doanh và chăn nuôi heo.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 562, tờ bản đồ 67, diện tích 129m^2(trong đó: đất ở 100m^2 , đất trồng cây lâu năm 29m^2 tại: Tổ dân phố ... (thôn I cũ) thị trấn I, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã được Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 615110 ngày 07/6/2016 mang tên bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 425/HĐTC ngày 23/6/2016.

Từ ngày 25/6/2018, khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và làm việc đòi nợ, nhưng bà S ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền 130.236.667 đồng , trong đó tiền gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 28/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 50.236.667 đồng (lãi trong hạn là 8.446.667 đồng, lãi quá hạn là 41.790.000 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T không thực hiện thanh toán khoản nợ nói trên cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà S ông T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà S ông T đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt

Nam. Buộc bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – thông qua Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền là 130.236.667 đồng, trong đó: tiền gốc là 80.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 50.236.667 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – thông qua Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 425/HĐTC ngày 23/6/2016 để thu hồi nợ. Về án phí: Bà S và ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chỗ. Đối với chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thì nguyên đơn có yêu cầu nên nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số: 578/HĐTD ngày 23/6/2016 và giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân số 02/GNN ngày 28/6/2017 được ký kết giữa Phòng giao dịch I thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai với bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T thì bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T có vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm vay là 10,5%/năm (0,875%/tháng) thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng là 23/6/2018, phương pháp trả lãi tiền vay theo định kỳ 06 tháng/ 01 kỳ, mục đích vay chăm sóc cà phê kinh doanh và chăn nuôi heo. Theo hợp đồng tín dụng thì đến ngày 25/6/2018, bà S và ông T phải trả số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, nhưng bà S và ông T đã không trả nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 28/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 50.236.667 đồng (trong đó lãi trong hạn là 8.446.667 đồng, lãi quá hạn là 41.790.000 đồng), tổng cộng là 130.236.667 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán nợ xong là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 425/HĐTC ngày 23/6/2016, được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, Hợp đồng đã được công chứng, chứng thực bởi các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự. Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kiểm tra hiện trạng sử dụng xác định được hiện trạng sử dụng đất có ranh giới, tứ cận, vị trí, tờ bản

đồ đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 615110 cấp ngày 07/6/2016. Tại thời điểm thẩm định tài sản không có tranh chấp với bên thứ ba nên Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường hợp bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ theo Điều 299 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.500.000 đồng, bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T phải chịu. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí này. Do đó, cần buộc bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền này, phù hợp với Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí, lệ phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.534.000 đồng, do Ngân hàng yêu cầu thông báo, nên Ngân hàng phải chịu theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- Điều 90, 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai tổng số tiền là 130.236.667 đồng, trong đó tiền gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 28/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 50.236.667 đồng (lãi trong hạn là 8.446.667 đồng, lãi quá hạn là 41.790.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Trường hợp bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 425/HĐTC ngày 23/6/2016 để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai chi phí xem xét lại chỗ là 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị S và ông Nguyễn Anh T phải chịu 6.511.833 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.958.417 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0010284, ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Chư Păh;
-THADS h.Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa